THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 882 /QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh) với các nội dung chủ yếu sau:

1. Chủ đề và nhiệm vụ

Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh gồm 18 chủ đề, 57 nhóm nhiệm vụ, hoạt động và 134 nhiệm vụ, hoạt động cụ thể như sau:

a) 18 chủ đề bao gồm:

- Xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước gắn kết với các mục tiêu tăng trưởng xanh, bao gồm: 2 nhóm nhiệm vụ, hoạt động và 9 nhiệm vụ, hoạt động cụ thể.

- Truyền thông, giáo dục và nâng cao nhận thức, bao gồm: 2 nhóm nhiệm vụ, hoạt động và 3 nhiệm vụ, hoạt động cụ thể.

- Phát triển nguồn nhân lực và việc làm xanh, bao gồm: 2 nhóm nhiệm vụ, hoạt động và 6 nhiệm vụ, hoạt động cụ thể.

- Huy động nguồn lực tài chính và thúc đẩy đầu tư cho tăng trưởng xanh, bao gồm: 3 nhóm nhiệm vụ, hoạt động và 14 nhiệm vụ, hoạt động cụ thể.

- Khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, bao gồm: 2 nhóm nhiệm vụ, hoạt động và 6 nhiệm vụ, hoạt động cụ thể.

- Hội nhập và hợp tác quốc tế, bao gồm: 3 nhóm nhiệm vụ, hoạt động.

- Bình đẳng trong chuyển đổi xanh, bao gồm: 2 nhóm nhiệm vụ, hoạt động và 4 nhiệm vụ, hoạt động cụ thể.

- Năng lượng, bao gồm: 5 nhóm nhiệm vụ, hoạt động và 11 nhiệm vụ, hoạt động cụ thể.

- Công nghiệp, bao gồm: 4 nhóm nhiệm vụ, hoạt động và 4 nhiệm vụ, hoạt động cụ thể.

- Giao thông vận tải và dịch vụ logistics, bao gồm: 6 nhóm nhiệm vụ, hoạt động và 18 nhiệm vụ, hoạt động cụ thể.

- Xây dựng, bao gồm: 4 nhóm nhiệm vụ, hoạt động và 13 nhiệm vụ, hoạt động cụ thể.

- Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, bao gồm: 5 nhóm nhiệm vụ, hoạt động và 11 nhiệm vụ, hoạt động cụ thể.

- Quản lý chất thải, bao gồm: 2 nhóm nhiệm vụ, hoạt động và 3 nhiệm vụ, hoạt động cụ thể.

- Quản lý chất lượng không khí, bao gồm: 2 nhóm nhiệm vụ, hoạt động và 2 nhiệm vụ, hoạt động cụ thể.

- Quản lý tài nguyên nước, tài nguyên đất đai, đa dạng sinh học; phát triển kinh tế biển xanh, bao gồm: 6 nhóm nhiệm vụ, hoạt động và 16 nhiệm vụ, hoạt động cụ thể.

- Tiêu dùng và mua sắm xanh, bền vững, bao gồm: 2 nhóm nhiệm vụ, hoạt động và 4 nhiệm vụ, hoạt động cụ thể.

- Y tế, bao gồm: 2 nhóm nhiệm vụ, hoạt động và 6 nhiệm vụ, hoạt động cụ thể.

- Du lịch, bao gồm: 2 nhóm nhiệm vụ, hoạt động và 4 nhiệm vụ, hoạt động cụ thể.

b) 57 nhóm nhiệm vụ, hoạt động và 134 nhiệm vụ, hoạt động cụ thể được chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Tổ chức thực hiện

a) Ban Chỉ đạo quốc gia về tăng trưởng xanh do một Phó Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng Ban, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm Phó Trưởng ban và các Ủy viên là đại diện lãnh đạo các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan, để tổ chức phối hợp liên ngành, giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo giải quyết những vấn đề quan trọng, liên

ngành về tăng trưởng xanh và triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh tại Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối quốc gia về tăng trưởng xanh, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh; hướng dẫn, giám sát, đánh giá, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện; chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan xác định và phân bổ nguồn tài chính trong nước và điều phối các nguồn tài trợ của nước ngoài, cơ chế chính sách thúc đẩy thực hiện Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh.

c) Các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam chủ trì và phối hợp thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động được quy định trong Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.

3. Nguồn lực thực hiện

Nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động của Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030 bao gồm:

- Ngân sách nhà nước: ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, chính sách ưu đãi về thuế.

- Hỗ trợ quốc tế: vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn hỗ trợ và vay ưu đãi cho tăng trưởng xanh.

- Nguồn vốn vay thương mại và đầu tư tư nhân: tín dụng xanh, trái phiếu doanh nghiệp xanh; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) cho tăng trưởng xanh, thu từ trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon.

- Nguồn vốn cộng đồng và xã hội khác: vốn huy động công - tư cho các dự án xanh, các quỹ trong nước nhằm thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh, giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu.

4. Chế độ báo cáo

- Các bộ, ngành, địa phương và cơ quan liên quan định kỳ tổ chức rà soát tình hình thực hiện nhiệm vụ, hoạt động được giao tại Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh, tổng hợp vào báo cáo thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh theo quy định.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm điều phối việc thực hiện tăng trưởng xanh, thường xuyên theo dõi, giám sát tình hình thực hiện, tổng hợp thông tin, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, báo cáo Ban chỉ đạo quốc gia xem xét, quyết định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, NN (2b). 105

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Lê Văn Thành

Phụ lục I
DANH MỤC NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA VỀ TĂNG TRƯỞNG XANH GIAI ĐOẠN 2021 - 2030

(Kèm theo Quyết định số 882/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể (Mức độ ưu tiên[1]; Nhóm chủ đề[2])	Thời gian thực hiện	Phân công trách nhiệm		Nguồn lực tài chính[3]	Dự án, Đề án, Nhiệm vụ (Dự kiến)
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
1	**Xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước gắn kết với các mục tiêu tăng trưởng xanh**					
1.1	Hoàn thiện đồng bộ khung cơ chế, chính sách, pháp luật thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng xanh; tích hợp tăng trưởng xanh vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các ngành, lĩnh vực, lãnh thổ theo hướng tăng cường tính liên ngành, liên vùng, thúc đẩy các ngành xanh, giảm phát thải khí nhà kính và các chất gây ô nhiễm, sử dụng hiệu quả tài nguyên, ứng dụng mô hình kinh tế tuần hoàn, nâng cao khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu và thiên tai, đa thiên tai, chú trọng các vùng dễ bị tổn thương.					
1.1.1	Tổ chức Ban Chỉ đạo quốc gia về tăng trưởng xanh (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo) **(Cao; Nhóm A):**		Bộ Kế hoạch và Đầu tư/Ban chỉ đạo	Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW; Mặt trận Tổ quốc VN và các tổ chức thành viên; cộng đồng doanh nghiệp, các Hiệp hội ngành nghề có liên quan; viện nghiên cứu, trường đại học.	I, II	- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (1) thành lập Ban chỉ đạo quốc gia về tăng trưởng xanh; (2) Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo. - Chương trình công tác hàng năm.
	- Thành lập Ban chỉ đạo.	2022				
	- Ban hành, tổ chức triển khai Quy chế hoạt động và các Chương trình công tác của Ban Chỉ đạo.	2022 - 2030				

[1] Chú thích "(Cao)" đối với nhiệm vụ, hoạt động cụ thể có mức độ ưu tiên cao.

[2] Nhiệm vụ, hoạt động được phân loại theo các chủ đề sau (có thể thuộc nhiều hơn 1 chủ đề): A. Hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; B. Nâng cao nhận thức, giáo dục, phát triển nhân lực; C. Huy động nguồn lực tài chính; D. Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; E. Khía cạnh xã hội trong tăng trưởng xanh (tính bao trùm, bình đẳng, năng lực chống chịu của con người).

[3] Nhiệm vụ, hoạt động được đánh giá có thể tiếp cận các nguồn lực sau (có thể chọn nhiều hơn 1 nguồn lực): I. Ngân sách nhà nước; II. Hỗ trợ quốc tế; III. Nguồn vốn vay thương mại và đầu tư tư nhân; IV. Nguồn vốn cộng đồng và xã hội khác.

1.1.2	Hướng dẫn, triển khai xây dựng các văn bản cụ thể hóa định hướng thực hiện tăng trưởng xanh các cấp **(Cao; Nhóm A):**				I, II	
	- Hướng dẫn xây dựng Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh các cấp và tích hợp tăng trưởng xanh hướng đến mục tiêu quốc gia đạt phát thải ròng bằng "0" (PTR0) vào năm 2050 vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các cấp, các ngành.	2022 - 2030	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành có liên quan; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW; các cơ quan, tổ chức có liên quan.		- Quyết định của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu Tư về Hướng dẫn xây dựng kế hoạch hành động tăng trưởng xanh các cấp và tích hợp tăng trưởng xanh vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các cấp, các ngành. - Các khóa tập huấn, hoạt động hỗ trợ bộ, ngành, địa phương.
	- Xây dựng lộ trình hiện thực hóa tăng trưởng xanh gắn với phát triển kinh tế - xã hội với tầm nhìn dài hạn nhằm đạt được mục tiêu PTR0 vào năm 2050.	2022 - 2023	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành có liên quan; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW; Văn phòng Quốc hội, Ban Kinh tế Trung ương; cộng đồng doanh nghiệp, các viện nghiên cứu, trường đại học.		Lộ trình hiện thực hóa tăng trưởng xanh gắn với phát triển kinh tế - xã hội với tầm nhìn dài hạn nhằm đạt được mục tiêu PTR0 vào năm 2050.

	- Sau 01 năm kể từ ngày Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 – 2030 được phê duyệt, ban hành Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh cấp bộ, cấp tỉnh và/ hoặc tích hợp tăng trưởng xanh vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các ngành, lĩnh vực, lãnh thổ phù hợp với tình hình thực tiễn. Cập nhật tích hợp tăng trưởng xanh hướng đến mục tiêu PTR0 vào năm 2050 cho giai đoạn mới.	2023 2022 - 2030	Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW	Cộng đồng doanh nghiệp; các viện nghiên cứu, trường đại học, các tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ.		- Quyết định của các bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW phê duyệt Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh. - Các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các ngành, lĩnh vực, lãnh thổ đã tích hợp tăng trưởng xanh và hướng đến mục tiêu PTR0 vào năm 2050.
1.1.3	Đánh giá tác động kinh tế - xã hội của biến đổi khí hậu, rủi ro thiên tai theo các cấp, các ngành nhằm nâng cao năng lực chống chịu, thích ứng với biến đổi khí hậu và rủi ro thiên tai (tích hợp chính sách, huy động nguồn lực...) **(Cao; Nhóm A):**	2022 - 2030	Ban Chỉ đạo/Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW; các cơ quan, tổ chức có liên quan.	I, II; IV	

	- Hướng dẫn, triển khai, cập nhật đánh giá tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu cấp quốc gia.		Bộ Tài nguyên và Môi trường			- Đề án, nghiên cứu, văn bản hướng dẫn. - Các kịch bản biến đổi khí hậu và hệ thống bản đồ rủi ro khí hậu cấp quốc gia.
	- Hướng dẫn, triển khai, cập nhật đánh giá tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do thiên tai và đa thiên tai cấp quốc gia.		Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			- Đề án, nghiên cứu, văn bản hướng dẫn. - Các kịch bản và hệ thống bản đồ rủi ro thiên tai cấp quốc gia.
	- Hướng dẫn, triển khai, cập nhật đánh giá tác động kinh tế - xã hội của thiên tai, đa thiên tai cấp quốc gia.		Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng chống thiên tai			- Đề án, nghiên cứu, văn bản hướng dẫn, các khóa tập huấn. - Các kịch bản, hệ thống các bản đồ tác động cấp quốc gia.
	- Hướng dẫn, triển khai, cập nhật đánh giá tác động kinh tế - xã hội của biến đổi khí hậu cấp quốc gia.		Bộ Kế hoạch và Đầu tư			

	- Đánh giá, cung cấp cơ sở dữ liệu cấp bộ, ngành, địa phương về tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất, thiệt hại để đánh giá tác động kinh tế - xã hội của biến đổi khí hậu, thiên tai, đa thiên tai cấp quốc gia. Tích hợp kết quả đánh giá vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các kế hoạch liên quan đến huy động nguồn lực và phân bổ ngân sách các cấp, các ngành theo thẩm quyền.		Các bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW	Các tổ chức có liên quan; cộng đồng doanh nghiệp; các viện nghiên cứu, trường đại học, các tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ.		- Cơ sở dữ liệu tích hợp đồng bộ với "hệ thống cơ sở dữ liệu tăng trưởng xanh quốc gia" về tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất, thiệt hại của biến đổi khí hậu, thiên tai, đa thiên tai của các ngành và địa phương, bao gồm các nghiên cứu, đề án, kịch bản, hệ thống các bản đồ rủi ro thiên tai, rủi ro khí hậu (bao gồm CS-MAP). - Các chiến lược, chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch liên quan đến huy động nguồn lực và phân bổ ngân sách đã tích hợp kết quả đánh giá tác động.
1.1.4	Nghiên cứu áp dụng các mô hình, công cụ, chính sách đẩy mạnh kinh tế xanh **(Cao; Nhóm A, E):**	2022 - 2030			I, II, III, IV	

	- Thể chế hóa, giám sát việc điều chỉnh, bổ sung áp dụng các chính sách, mô hình, công cụ kinh tế mới để thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng xanh, bền vững, đảm bảo bình đẳng và năng lực cạnh tranh, phát huy vai trò quan trọng của khu vực tư nhân trong quá trình chuyển đổi xanh.		Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành có liên quan; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW; cộng đồng doanh nghiệp; các tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ.		Đề án đánh giá thực trạng và khuyến nghị các công cụ kinh tế xanh giai đoạn 2022 - 2030; đề án, nghiên cứu về thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng xanh. Các nhiệm vụ triển khai theo khuyến nghị của đề án, nghiên cứu cập nhật theo bối cảnh mới.
	- Chủ trì, giám sát và tổ chức thực hiện các giải pháp thích ứng với Cơ chế điều chỉnh biên giới các-bon (CBAM) nhằm đảm bảo năng lực cạnh tranh của Việt Nam trong quá trình chuyển đổi xanh.		Bộ Công Thương	Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường, các bộ, ngành khác có liên quan; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp VN; cộng đồng doanh nghiệp, các Hiệp hội ngành nghề có liên quan.		Các đề án, chương trình, kế hoạch ứng phó với CBAM.
1.1.5	Xây dựng, hướng dẫn, triển khai, cập nhật thường xuyên hệ thống tiêu chuẩn, tiêu chí phân loại xanh quốc gia và các ngành, lĩnh vực cho các hoạt động kinh tế, chương trình, dự án, sản phẩm, dịch vụ, công nghệ và ngành nghề **(Cao; Nhóm A, C):**	2022 - 2030		UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW; Cộng đồng doanh nghiệp; các tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ.	I, II	